

NÂNG CAO KĨ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HIỆN NAY

Nhận bài:

13 – 09 – 2017

Chấp nhận đăng:

30 – 12 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Tóm tắt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ của con người đòi hỏi sự hoàn thiện từ cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Hình thành và phát triển các kĩ năng này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với mỗi con người, tuy nhiên trong yêu cầu công việc của xã hội hiện đại kĩ năng nói ngày càng khẳng định vai trò quan trọng. Với sinh viên sư phạm thì việc rèn luyện kĩ năng nói (KNN) càng mang tính cấp thiết. Việc truyền đạt nội dung bài học, phát triển kiến thức, xây dựng kĩ năng, hình thành năng lực muốn diễn ra hiệu quả... đòi hỏi người giáo viên phải có kĩ năng nói tốt. Bài viết này nêu ra một số khảo sát sơ bộ về những yếu tố liên quan đến KNN của sinh viên thực hiện tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng từ đó đề xuất một số hướng giải quyết vấn đề cụ thể.

Từ khóa: kĩ năng nói; giao tiếp; rèn luyện; sinh viên sư phạm; năng lực.

1. Đặt vấn đề

Thực tế giao tiếp trong xã hội hiện đại đòi hỏi sự hoàn thiện ở cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đây là những kĩ năng cần thiết không chỉ có tác dụng hỗ trợ sinh viên học tập tốt mà còn giúp các em phát triển năng lực giao tiếp - một loại năng lực nòng cốt, quan trọng để mỗi cá nhân có thể tự tin tham gia vào những hoạt động khác nhau trong đời sống xã hội. Do đặc thù nghề nghiệp, việc hình thành và phát triển kĩ năng giao tiếp nói chung, KNN nói riêng là vô cùng quan trọng đối với sinh viên các ngành sư phạm. Bởi dạy học thực chất chính là hoạt động giao tiếp thường xuyên, liên tục trong môi trường sư phạm với nhiều đối tượng khác nhau nhằm đạt được những mục tiêu nhất định. Vậy nên việc phát triển năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp cho sinh viên sư phạm là một trong những yêu cầu cấp bách của giáo dục đại học hiện nay. Bài viết này nêu ra một số khảo sát sơ bộ về những yếu tố liên quan đến KNN của sinh viên thực hiện tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng từ đó đề xuất một số giải pháp giải quyết vấn đề cụ thể.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Khái niệm kĩ năng nói

Giao tiếp là một hoạt động cơ bản của con người, sử dụng ngôn ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ nhằm trao đổi thông tin giữa các thành viên trong cộng đồng xã hội, qua đó truyền đạt những tri thức, tư tưởng, tình cảm, thái độ đối với nhau và đối với điều được truyền đạt. Phương tiện quan trọng nhất, phổ biến nhất để thực hiện hoạt động giao tiếp là ngôn ngữ. Ngôn ngữ tồn tại ở hai dạng viết và nói. Vì vậy, nếu phân tách hoạt động giao tiếp dựa trên tính chất của phương tiện giao tiếp chúng ta có giao tiếp bằng ngôn ngữ nói (giao tiếp bằng lời) và giao tiếp bằng ngôn ngữ viết (giao tiếp bằng văn bản). Ở đây chúng tôi quan tâm đến kĩ năng nói. KNN là một trong bốn kĩ năng sử dụng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), đây là quá trình truyền tải ý tưởng và thông tin bằng lời của con người trong một loạt các tình huống.

KNN là phải bao gồm trong đó sự đa dạng về giọng điệu, chuẩn mực về phát âm, sử dụng phù hợp các tín hiệu không lời để thực hiện giao tiếp hiệu quả. KNN thể hiện ở kết quả đạt được của hoạt động giao tiếp, ở sự hiểu biết, trình độ văn hóa, phép lịch sự của con người bộc lộ qua lời nói và các yếu tố phi ngôn ngữ. Như vậy có thể thấy rõ hai hướng tiếp cận KNN. Cách thứ nhất xem KNN là hành động sử dụng ngôn ngữ và những

* Liên hệ tác giả

Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: tqdnghe@ued.udn.vn

yếu tố phi ngôn ngữ của con người nhằm đạt hiệu quả trong quá trình giao tiếp. Cách thứ 2 xem KNN là khả năng truyền tín hiệu (bằng lời hoặc không lời) của con người để chuyển tải hiệu quả một nội dung, thông điệp của mình đến người nghe.

Từ các quan niệm về KNN, chúng tôi cho rằng: Kỹ năng nói là hình thức biểu hiện của năng lực giao tiếp bằng lời, dạng hành động được thực hiện một cách tích cực, tự giác dựa trên sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tri thức về ngôn ngữ (đặc biệt là ngôn ngữ nói), những hiểu biết về văn hoá, xã hội (liên quan đến hoạt động giao tiếp bằng lời)... và những điều kiện sinh học - tâm lý của một cá thể (nhu cầu, tình cảm, ý chí, tính tích cực cá nhân...) để đạt được mục đích giao tiếp đặt ra.

2.2. Tầm quan trọng của KNN đối với sinh viên sư phạm

Tác giả James H Stronge trong cuốn “Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả” đã khẳng định tầm quan trọng của kỹ năng nói: “Bờ kỹ năng giao tiếp là một phần của năng lực ngôn ngữ, giáo viên có năng lực ngôn ngữ tốt hơn thì có khả năng truyền thụ kiến thức cho học sinh hiệu quả hơn và cũng thể hiện được phong thái giảng dạy và dễ hiểu” [3, tr.22]. Các kết quả nghiên cứu của tác giả này đã khẳng định tầm quan trọng của KNN, đồng thời xem đây như là yếu tố quyết định thành công của nghề dạy học.

Thông tư số: 30/2009/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học” [4] quy định các yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực đối với người giáo viên nhằm đáp ứng mục tiêu của giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Trong đó, việc đánh giá giáo viên được dựa trên 6 tiêu chuẩn, với 25 tiêu chí. Điều đáng lưu ý là có tới 9/25 tiêu chí liên quan mật thiết đến KNN của GV là tiêu chí 3,4,5 về ứng xử với học sinh, ứng xử với đồng nghiệp, lối sống tác phong của tiêu chuẩn 1; hay các tiêu chí 6, 7 về tìm hiểu đối tượng giáo dục, tìm hiểu môi trường giáo dục của tiêu chuẩn 2; tiêu chí 13 xây dựng môi trường học tập của tiêu chuẩn 3; tiêu chí 22, 23 phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng, tham gia hoạt động chính trị, xã hội của tiêu chuẩn 5. Ngoài ra, chuẩn nghề nghiệp giáo viên còn ban hành quy trình đánh giá mức độ hoàn thành công việc của giáo viên trong đó thấy rõ mỗi giáo viên muốn thực hiện tốt công việc nói chung và những tiêu chí nói trên thì sự thể hiện kỹ năng nói là tối cần thiết.

Như vậy, các quan điểm từ nhiều góc độ khác nhau đều khẳng định vai trò quan trọng hàng đầu của KNN nói chung và đối với công tác giảng dạy nói riêng. Tuy nhiên điều quan trọng là đối với nhận thức và quá trình rèn luyện của sinh viên sư phạm thì vai trò của KNN chưa thực sự được đánh giá đúng mực. Chúng tôi đã thực hiện khảo sát và bước đầu đánh giá thực trạng này ở mục 2.

2.3. Thực trạng KNN của sinh viên sư phạm hiện nay

Khi đánh giá thực trạng đổi mới phương pháp dạy học ở đại học, tác giả Đào Thái Lai đưa ra kết quả hiện tại ở đại học thì nhóm phương pháp thuyết trình vẫn được giáo viên thường xuyên sử dụng nhất, tỉ lệ 60,1%, các nhóm phương pháp có khả năng phát huy tính tích cực trong giao tiếp cho sinh viên chiếm tỉ lệ nhỏ còn lại. Cũng vì giáo viên hạn chế sử dụng nên sinh viên cũng không có môi trường được trình bày, phát biểu. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã chỉ ra rằng, kể cả khi sinh viên phát biểu thì hầu như giáo viên chỉ quan tâm chủ yếu đến nội dung chứ không phải phương thức hay ngôn ngữ trình bày. Phương pháp kiểm tra đánh giá ở các kì thi từ giữa học kì đến kết thúc học phần chủ yếu là hình thức viết, một số ít môn làm tiểu luận trong khi đó hình thức vấn đáp hầu như không được sử dụng [2].

Để có thêm cứ liệu tin cậy cho bài viết này, chúng tôi đã thực hiện khảo sát thực trạng nhận thức về vai trò của KNN và mức độ đạt chuẩn KNN của sinh viên, khảo sát được thực hiện tại Trường Đại học Sư phạm - ĐHQN với đối tượng quan trắc là 100 sinh viên sư phạm phân phối không đều theo các năm học 1,2,3,4. Về mặt nhận thức, tỉ lệ thu về khá khả quan khi gần như 100% sinh viên chọn mức hoàn toàn đồng ý với việc cho rằng kỹ năng nói cần thiết với sinh viên sư phạm tuy nhiên chỉ 64% cho rằng KNN là yếu tố quyết định thành công của hoạt động dạy học. Về mặt thực trạng KNN, 74% sinh viên tự đánh giá mình gặp nhiều khó khăn, ngại giao tiếp với người khác hoặc trước đám đông, 47% sinh viên ngại nêu thắc mắc trong giờ thảo luận lớp và có 38% sinh viên chỉ thích nghe giảng và ghi chép hơn là tham gia vào các hình thức dạy học tương tác khác. Kết quả này phản ánh một thực trạng không tích cực về nhu cầu cũng như chất lượng KNN của sinh viên.

Chúng tôi cho rằng một trong những nguyên nhân của hạn chế này là do nhà trường chưa thực sự quan tâm đến việc phát triển KNN cho sinh viên. Trong suốt

nhiều năm từ phổ thông đến hết đại học, người học thiếu cơ hội được rèn luyện và thực hành kỹ năng phát biểu, trình bày vấn đề trước tập thể, ngay cả với sinh viên được đào tạo sư phạm thì số lượng tiết được tập giảng không nhiều. Hơn nữa, trong bài viết này chúng tôi cũng đề cập đến KNN chứ không phải là khả năng giảng dạy. Điều này dẫn đến thực trạng nhiều giáo viên trẻ mới tốt nghiệp dù rất vững vàng về chuyên môn, có điểm học tập cao nhưng lại rất lúng túng trong việc trình bày, dẫn dắt, gợi mở hay thuyết phục... với cả học sinh và phụ huynh. Vấn đề là KNN là yếu tố không thể hình thành hoặc thay đổi trong một thời gian ngắn mà cần có quá trình rèn luyện hệ thống, bài bản với sự chủ động tích cực của người học.

2.4. Một số đề xuất nhằm phát triển KNN cho sinh viên sư phạm

Vấn đề đầu tiên để hình thành kỹ năng luôn xuất phát từ nhận thức. KNN cũng không phải là ngoại lệ, nhất là trong thực trạng chung về việc thiếu đề cao tầm quan trọng của KNN như trình bày ở trên thì việc xác định rõ vai trò của KNN trong chuẩn đầu ra ngành sư phạm nói chung và mục tiêu từng môn học nói riêng là vô cùng cần thiết. Thật ra, các tiêu chuẩn của chuẩn đầu ra các ngành sư phạm đều có đề cập đến KNN, tuy nhiên chúng tôi cho rằng còn khá trừu tượng, chung chung, chưa phản ánh rõ thế nào là đạt chuẩn hay chưa đạt chuẩn trong đánh giá. Ở mục tiêu các môn học cũng gặp trường hợp tương tự. Như vậy có thể thấy rằng, cần xây dựng bộ tiêu chí để cụ thể hóa chuẩn đầu ra về kỹ năng nói trong yêu cầu tốt nghiệp của ngành sư phạm.

KNN không phải là một sở hữu hiển nhiên, vậy nên, điều quan trọng nhất trong việc hình thành kỹ năng này chính là cơ hội được nói. Như Dale Carnegie trong “Nghệ thuật nói trước công chúng” đã khẳng định: “Cách đầu tiên, cách cuối cùng và cách không bao giờ thất bại để phát triển KNN là phải nói” [1, tr.26]. Để sinh viên được nói thì những nội dung thực hành, luyện tập xuất phát từ môi trường trao đổi trong giờ học với chính giáo viên và bạn học của mình là yếu tố không thể thiếu. Các giờ thảo luận lấy điểm hoặc các tình huống giả định, giải quyết các tình huống đặt ra trong môn học hoặc liên hệ thực tế bằng ngôn ngữ nói là nhiệm vụ môn học đặt ra cho sinh viên. Phương pháp giải quyết tình huống hoặc đối thoại cũng giúp khắc phục được việc phát biểu bài hoặc trình bày bài làm theo nhóm chỉ tập

trung vào một số sinh viên năng nổ. Khi chúng ta trao cơ hội nói cho cá nhân, thì bản thân các em phải rèn luyện và thử nghiệm, kết quả của thử nghiệm sẽ là kinh nghiệm quý báu cho mỗi em trong quá trình hình thành KNN. Tuy nhiên không thể phủ nhận là để đạt được điều này thì cần sự đồng bộ của nhiều yếu tố như số lượng sinh viên trên một lớp học phần không quá đông, bàn ghế và môi trường học tập phù hợp cho việc đối diện và đối thoại...

Trong từng học phần cụ thể, mỗi giảng viên cũng cần quan tâm đến hình thức kiểm tra đánh giá thông qua phương thức vấn đáp. Việc đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá thi kết thúc học phần, hoặc một cột điểm học phần có trọng số 0,2 hoặc 0,4 cũng bắt buộc sinh viên phải rèn luyện KNN. Hình thức vấn đáp ở đây không chỉ đơn thuần kiểm tra nội dung câu trả lời mà cần xem xét cách trình bày vấn đề, cách chọn lựa từ ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ là một trọng số đánh giá song song.

2.5. Một số giải pháp cụ thể

- Bổ sung vào danh mục các học phần bắt buộc trong chương trình khung của 14 ngành sư phạm của Bộ Giáo dục & Đào tạo các môn học rèn luyện KNN cho sinh viên như Tiếng Việt thực hành, Rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt, Kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ, Giao tiếp sư phạm,...

- Tăng cường bổ sung kiến thức ngôn ngữ học và tâm lý học để sinh viên có nền tảng vận dụng vào hoạt động giao tiếp. Các kỹ năng này là cơ sở để sinh viên có định hướng đa dạng về các nhân tố giao tiếp cũng như các tiền giả định bách khoa phong phú từ đó vận dụng vào ngữ huống giao tiếp cụ thể.

- Tăng cường sử dụng các hình thức giảng dạy có tính tương tác cao, giảm tình trạng thầy giảng - trò nghe để tăng cơ hội được giao tiếp, trình bày, phát biểu trước tập thể cho sinh viên. Giảng viên luôn là hình mẫu về giảng dạy cho sinh viên sư phạm, nên trong quá trình lên lớp, bản thân giảng viên cần lưu ý đến cách thức trình bày bài giảng của mình sao cho vừa mô phạm, mẫu mực nhưng cũng hài hước, sinh động. Đó sẽ là tiền đề tích cực đối với công tác giảng dạy của các em sinh viên sư phạm sau này. Đồng thời, mỗi khi sinh viên phát biểu hay trả lời câu hỏi, giảng viên cần lưu tâm đến việc nhận xét, đánh giá kỹ năng trình bày, ngữ điệu hay biểu cảm thay vì chỉ quan tâm đến nội dung.

- Xem xét lại hình thức thi kết thúc học phần hoặc giữa học phần, khuyến khích việc cá nhân sinh viên trình bày vấn đề trước lớp hoặc đám đông để thúc đẩy quá trình rèn luyện KNN trong từng sinh viên.

- Ngoài các hoạt động học tập truyền thống trên giảng đường, giảng viên cần lưu tâm đến các hoạt động tọa đàm, trao đổi, đóng kịch giải quyết tình huống... để trao thêm cơ hội được nói cho sinh viên. Bởi lẽ, các hoạt động này không chỉ giúp sinh viên được trình bày nội dung mà còn phát triển các dạng khác của KNN như mở đầu, trao đổi, thảo luận, thuyết phục, phản biện... Cơ hội này giúp các bạn dễ dàng khắc phục mặc cảm giao tiếp để ngày càng tự tin và giao tiếp hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Vấn đề phát triển KNN cho sinh viên nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng là một yêu cầu cấp thiết của thực tiễn giảng dạy các cấp hiện nay. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi không có tham vọng giải quyết được

tình trạng này mà chỉ bước đầu khẳng định tầm quan trọng của vấn đề phát triển KNN cho sinh viên sư phạm từ đó đề xuất những hướng đi để sinh viên sư phạm có cơ hội, môi trường và phương thức rèn luyện và phát triển KNN - một kỹ năng mà người làm giáo viên không thể thiếu nếu muốn thành công trên bục giảng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dale Carnegie (2011). *Nghệ thuật nói trước công chúng*. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] Đào Thái Lai (2010). *Đánh giá thực trạng đổi mới phương pháp dạy học ở đại học*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] James H Stronge (2011). *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/10/2009 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

IMPROVING PEDAGOGICAL STUDENTS' SPEAKING SKILL TO MEET CURRENT STANDARD PROFESSIONAL REQUIREMENTS FOR TEACHERS

Abstract: Verbal communication requires the bettering of all four skills namely listening, speaking, reading and writing. Formation and development of these skills are of great significance to every human; however, as a job requirement in the modern society, the speaking skill plays a more and more important role. To pedagogical students, the training of the speaking skill is increasingly urgent. A teacher's good speaking skill does facilitate the transmission of lesson contents, knowledge, the training of skills and the formation of competence. This article presents some preliminary researches on elements related to pedagogical students' speaking skill, which have been conducted at University of Education - the University of Da Nang, thereby suggesting some specific solutions to the problem.

Key words: speaking skill; communication; training; pedagogical students; competence.